

Số: 242 /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày 22 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026–2030

Căn cứ Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án “Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh An Giang”;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao được hiệu lực, hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường, tuần hoàn chất thải hướng tới netzero, cắt giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu góp phần phát triển bền vững xã Vĩnh Thuận, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang, đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, mọi người dân đều được biết cách tận dụng nguồn chất thải tại hộ gia đình trước khi thải bỏ.

Đẩy mạnh phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tăng cường thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải phù hợp; giảm lượng chất thải phát sinh phải vận chuyển, xử lý. Gắn công tác bảo vệ môi trường với phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, phát thải thấp; khai thác hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ và các nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương.

Huy động mọi nguồn lực, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư vào phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong công tác thu gom, phát triển kinh tế từ chất thải.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

- Phân đấu 100% các ấp trên địa bàn xã được tuyên truyền, hướng dẫn về bảo vệ môi trường, phân loại chất thải tại nguồn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

- 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được triển khai, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Có ít nhất 60% hộ gia đình tham gia phân loại chất thải tại nguồn.

- Tỷ lệ chất thải được phân loại tại nguồn đạt 50%; tỷ lệ chất thải được tái chế đạt 50%.

- Từng bước hình thành các mô hình xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình và cộng đồng bằng phương pháp ủ phân hữu cơ, sử dụng chế phẩm vi sinh và các giải pháp phù hợp khác. Hằng năm xây dựng và duy trì ít nhất một mô hình về bảo vệ môi trường hoặc thích ứng biến đổi khí hậu có khả năng đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

- Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch, xây dựng ít nhất một mô hình chăn nuôi tuần hoàn quy mô nông hộ, trong đó chất thải chăn nuôi được xử lý, tái sử dụng làm phân hữu cơ phục vụ sản xuất.

- Từng bước xây dựng mô hình cộng đồng kinh tế xanh gắn với phân loại, tái sử dụng chất thải, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn và phát triển sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Kiểm soát nghiêm ngặt các nguồn phát thải lớn từ nông nghiệp thâm canh

Kiểm soát phát thải từ nông nghiệp thâm canh và nuôi trồng thủy sản Chuyển đổi phương thức quản lý sang mô hình nông nghiệp phát thải thấp, trọng tâm là triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” tại xã Vĩnh Thuận.

Áp dụng các quy trình canh tác bền vững như “1 phải 5 giảm”, “tưới ngập khô xen kẽ” để giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời, yêu cầu các cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt; nơi chứa bùn thải phù hợp, nhằm bảo tồn hệ sinh thái thủy sinh tiêu vùng Mekong.

1.2. Thực hiện lộ trình phân loại rác tại nguồn và đóng cửa các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh

Thực hiện lộ trình phân loại rác tại nguồn và tăng tỷ lệ xử lý bằng giải pháp vi sinh

Triển khai đồng bộ công tác phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn theo Luật Bảo vệ môi trường để tạo nguyên liệu cho kinh tế tuần hoàn.

Đẩy mạnh chuyển giao trao quyền tự chủ sản xuất chế phẩm vi sinh IMO để nông dân tự xử lý rác thải hữu cơ tại nhà và phụ phẩm nông nghiệp ngay tại ruộng, rẫy, vườn. Giải pháp này giúp chuyển hóa chất thải thành phân bón hữu cơ vi sinh, cải tạo đất bền vững, xóa bỏ tập quán đốt rơm rạ gây ô nhiễm không khí và giảm

áp lực thu gom rác thải từ 50-70% cho các bãi rác tập trung và tại các cơ quan, trường học thông qua mô hình “Trường học xanh”, “Công sở xanh”.

1.3. Đẩy mạnh quan trắc tự động và xây dựng cơ sở dữ liệu số về môi trường

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường tự động và liên tục. Đảm bảo hệ thống vận hành 24/7 để cung cấp các chỉ số quan trọng về chất lượng nước (như độ mặn, pH, DO, nồng độ hữu cơ) và chất lượng không khí (các chỉ số bụi mịn, khí thải công nghiệp)”, phục vụ công tác điều tiết thủy lợi và phát hiện kịp thời các hành vi xả thải trái phép.

- Xây dựng hệ sinh thái quản trị số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) Xây dựng Cơ sở dữ liệu môi trường dùng chung dựa trên nền tảng IoT và AI để quản lý tập trung. Ứng dụng các thuật toán AI và dữ liệu viễn thám để xây IMO (Indigenous Microorganism) hay còn được gọi là vi sinh vật bản địa. Dựng kịch bản dự báo sớm xâm nhập mặn, ô nhiễm không khí và rủi ro cháy rừng, hỗ trợ chính quyền và người dân chủ động ứng phó.

1.4. Các dự án, nhiệm vụ cụ thể: theo phụ lục đính kèm.

2. Các giải pháp

2.1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành

Triển khai mô hình quản lý dựa trên lưu vực sông và hệ sinh thái; Áp dụng Bộ chỉ số xanh (PGI) để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các địa phương.

2.2. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

UBND xã xác định tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Nội dung tuyên truyền phải chuyển từ hình thức phổ biến chung sang hướng dẫn người dân thực hiện những việc cụ thể ngay tại hộ gia đình, khu dân cư và nơi sản xuất.

Các bộ phận chuyên môn phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các ấp tổ chức tuyên truyền về phân loại chất thải tại nguồn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, không vứt rác xuống kênh, rạch, xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và chủ động ứng phó với các hiện tượng thời tiết bất thường.

Nội dung tuyên truyền cần được xây dựng ngắn gọn, dễ hiểu, ưu tiên hình thức trực quan và hướng dẫn thực hành. Đối với hộ gia đình, tập trung hướng dẫn cách phân loại, lưu giữ và xử lý rác hữu cơ; đối với hộ sản xuất nông nghiệp tập trung vào xử lý phụ phẩm, sử dụng phân hữu cơ và giảm phát sinh chất thải; đối với hộ chăn nuôi tập trung vào thu gom, xử lý phân và nước thải.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, từng bước hình thành thói quen “phân loại tại nguồn - giảm phát sinh - tái sử dụng - tái chế - xử lý đúng quy định” trong cộng đồng.

Thực hiện giáo dục môi trường thông qua mô hình “Trường học xanh” và xây dựng hệ thống cộng đồng tự quản, các câu lạc bộ phát triển kinh tế xanh tại cơ sở.

2.3. Tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và quản lý, thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt

Chọn các khu vực có điều kiện thuận lợi để xây dựng mô hình điểm. Các hộ tham gia được hướng dẫn phân loại chất thải thành nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm, chất thải hữu cơ; chất thải vô cơ và chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình. Đối với chất thải hữu cơ, địa phương khuyến khích hộ gia đình có điều kiện thực hiện xử lý tại chỗ bằng phương pháp ủ compost hoặc sử dụng chế phẩm vi sinh phù hợp để tạo phân hữu cơ. Đối với chất thải tái chế, vận động người dân thu gom riêng để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng hoặc cơ sở thu mua phù hợp. Chất thải nguy hại từ hộ gia đình được hướng dẫn lưu giữ riêng và chuyển giao theo chương trình thu gom của địa phương.

Xây dựng các tuyến đường, khu dân cư và tuyến kênh theo hướng không rác thải, gắn trách nhiệm của cộng đồng dân cư với việc duy trì kết quả sau khi tổ chức ra quân vệ sinh môi trường.

2.4. Phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát sinh chất thải và sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu

Căn cứ điều kiện sản xuất của địa phương, UBND xã khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, giảm ô nhiễm và tuần hoàn chất thải. “Chăn nuôi tuần hoàn quy mô hộ thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải và tái tạo đất nông nghiệp vùng sản xuất lúa - tôm”.

Khuyến khích người dân sử dụng giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện địa phương; áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước, sử dụng phân bón hợp lý, tăng sử dụng phân hữu cơ và giảm phụ thuộc vào vật tư hóa học. Đối với sản xuất lúa, từng bước vận động người dân áp dụng các giải pháp sản xuất giảm phát thải, quản lý nước hợp lý, sử dụng phân bón hiệu quả và tận dụng phụ phẩm theo hướng tuần hoàn.

2.5. Xây dựng cơ quan, trường học và cộng đồng xanh

Các cơ quan, đơn vị thuộc xã từng bước thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, tiết kiệm điện, nước và giấy; giữ gìn vệ sinh môi trường nơi làm việc.

Các trường học được khuyến khích triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn, xây dựng khuôn viên xanh, tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng của từng tổ chức để vận động đoàn viên, hội viên tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình xanh, khu dân cư xanh và các mô hình tự quản về môi trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước

Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương được ưu tiên bố trí cho các công trình hạ tầng công cộng, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; hệ thống thủy lợi và mạng lưới quan trắc môi trường số. Kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm tập trung cho công tác truyền thông, đào tạo nguồn nhân lực và vận hành bộ máy quản lý.

2. Nguồn vốn xã hội hóa và hợp tác quốc tế

Chủ động tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi (ODA) và các quỹ khí hậu quốc tế để triển khai các dự án nông nghiệp phát thải thấp. Đặc biệt, kinh phí từ tỉnh thiết lập cơ chế thu từ lúa chất lượng cao để tái đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Hàng quý, tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch đề ra. Chủ động tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế xã

Bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách đúng quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân xã hàng năm cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Quy hoạch và quản lý đầu tư hạ tầng kỹ thuật hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung.

3. Các phòng, ban ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ phận chuyên môn phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến quản lý chất thải, sản xuất nông nghiệp, tài chính, tuyên truyền, kiểm tra và vận động người dân.

Trong quá trình thực hiện, các bộ phận có trách nhiệm trao đổi thông tin và phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã để bảo đảm nhiệm vụ được triển khai thống nhất.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch.

Hội Nông dân tập trung vận động hội viên áp dụng sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, tận dụng phụ phẩm và giảm phát sinh chất thải trong sản xuất.

Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động hội viên thực hiện phân loại rác tại hộ gia đình, xử lý rác hữu cơ và xây dựng gia đình xanh, sạch.

Đoàn Thanh niên phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, ra quân vệ sinh môi trường, thu gom rác và ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông môi trường.

5. Trưởng ấp các ấp

Trưởng ấp chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động hộ dân thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp rà soát những điểm thường xuyên phát sinh rác thải, ô nhiễm môi trường và phản ánh kịp thời về UBND xã.

Các ấp chủ động vận động người dân tham gia vệ sinh đường giao thông, kênh rạch và khu vực công cộng; duy trì kết quả sau các đợt ra quân vệ sinh môi trường.

Trên đây là Kế hoạch Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026 - 2030. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã; Trưởng ấp các ấp và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (thông qua Trung Tâm Dịch vụ tổng hợp) về các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. /.

Nơi nhận: *Chức vụ*

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các ấp;
- Lưu: VT, TTDVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, MÔ HÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)

STT	Nội dung nhiệm vụ, mô hình	Thời gian thực hiện	Địa điểm/đối tượng	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tuyên truyền, phổ biến Đề án và Kế hoạch 315/KH-UBND	Hàng năm	11 ấp	Trung tâm DVTH	MTTQ, đoàn thể, các ấp
2	Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	2026–2030	Hộ gia đình	Trung tâm DVTH	UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, Các ấp
3	Xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình	2026–2030	Hộ dân	Trung tâm DVTH	Hội Phụ nữ, các ấp
4	Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ	2026–2030	Hộ sản xuất	Trung tâm DVTH	Hội Nông dân
5	Mô hình chăn nuôi tuần hoàn 200 con gà	2026–2027	Hộ dân được chọn	Trung tâm DVTH	UBND xã, Hội Nông dân
6	Mô hình đệm lót sinh học → phân hữu cơ → cây trồng	2026–2030	Hộ chăn nuôi	Trung tâm DVTH	Các ấp
7	Sản xuất nông nghiệp thích ứng BĐKH	2026–2030	Vùng lúa - tôm	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế và các ấp
8	Tuyến đường xanh, sạch, không rác	Hàng năm	Các ấp	Trung tâm DVTH	UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội
9	Tuyến kênh không rác	Hàng năm	Kênh, rạch	Trung tâm DVTH	UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, các ấp
10	Công sở xanh, trường học xanh	2026–2030	Cơ quan, trường học	Các cơ quan, các trường học	Trung tâm DVTH

11	Cộng đồng kinh tế xanh	2026–2030	01 ấp/cộng đồng điểm	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội
12	Kiểm tra, đánh giá và tổng kết mô hình	Hằng năm	Toàn xã	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội

